

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 797/2024/HC-PT

Ngày 29 tháng 7 năm 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi
đất”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 338/2024/TLPT-HC ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất và giao đất thổ cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1824/2024/QĐPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2024.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, khu phố C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số B đường P, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/01/2023 tại Văn phòng C1, quận N, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Ngọc L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm câu thành phần gồm có:

Người khởi kiện: Ông Đoàn Hữu B, sinh năm 1959 (có mặt);

Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1967 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số D Khu V B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận B (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở: Khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/4/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trương Tấn T3 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Trần Văn T4 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà Huỳnh Thị Kim T5 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Đ1 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện là ông Đoàn Hữu B, bà Đỗ Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Năm 2012, dự án xây dựng khu đô thị T tại phường L, quận B, thành phố Cần Thơ có đi qua khu đất của gia đình bà Đỗ Thị H1, ông Đoàn Hữu B, theo đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo thu hồi đất có diện tích 2.625,6m²

loại đất LUA, thuộc thửa đất số 10 (tạm), tờ bản đồ số 5 (tạm) tương ứng với thửa đất số 580 tờ bản đồ số 16 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01543/LH do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 28/12/2005, do bà Đỗ Thị H1 và ông Đoàn Hữu B đứng tên (diện tích trên giấy là 2.935,5m², chỉ thu hồi 2.625,6m²).

Theo đó, đối với thửa đất bị thu hồi nêu trên, bà H1, ông B có được thông báo về phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo các Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 và Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 06/05/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố C. Theo đó hộ dân bị ảnh hưởng có thể lựa chọn 04 phương án bồi thường, bao gồm:

- 1/ Bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND;
- 2/ Bồi thường bằng tiền – hộ dân tự lo chỗ ở mới;
- 3/ Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư;
- 4/ Vừa chọn phương thức đổi đất lấy nền tái định cư, vừa chọn phương thức bồi thường bằng tiền.

Bà H1, ông B đã lựa chọn phương thức bồi thường: Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, chúng tôi vẫn chưa nhận được nền tái định cư nào cũng như được hỗ trợ gì về bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất.

Đến ngày 22/12/2021, bà H1, ông B nhận được Quyết định số 4815/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích nêu trên. Tuy nhiên, trong suốt quá trình thu hồi đất, bà H1, ông B mới chỉ nhận được thông tin về việc thu hồi đất, được phát bộ phương án bồi thường, ngoài ra chưa nhận được bất kì thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất của UBND quận B.

Ngày 16/3/2022, bà H1, ông B đã làm đơn khiếu nại lần 01 đến UBND quận B đề nghị giải quyết giao nền tái định cư và dừng cưỡng chế thu hồi đất (gửi bằng đường bưu điện), nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa nhận được trả lời khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền nêu trên.

Vì vậy, người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “V/v cưỡng chế thu hồi đất”.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư; bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị kiện.

Ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo thu hồi đất số 2359/TB-UBND để thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ đối với ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1;

Ngày 29/6/2021, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2065/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1, ngụ tại số D, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ;

Ngày 29/6/2021, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2084/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.695.574.500 đồng,

Về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “ V/v cưỡng chế thu hồi đất” Ủy ban nhân dân phường L đã phối hợp với các ngành triển khai, niêm yết Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1.

Ủy ban nhân dân phường L đã phối hợp với các ngành tổ chức vận động (ngày 08/11/2021) nhưng ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 không chấp hành quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận B, không chấp hành di dời, bàn giao mặt bằng.

Ngày 15/11/2021, Ủy ban nhân dân phường L có Báo cáo số 1400/BC-UBND về kết quả vận động ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 bị ảnh hưởng dự án xây dựng Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ có Công văn số 3242/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 11/11/2021 về việc đề nghị cưỡng chế thu hồi đất đối với ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1, bị ảnh hưởng dự án xây dựng Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 22/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4815/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1.

Ủy ban nhân dân phường L đã phối hợp các đơn vị liên quan chức triển khai quyết định cưỡng chế thu hồi đất đến ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 và thực hiện niêm yết theo quy định pháp luật.

Ngày 19/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cưỡng chế thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 ngụ tại số D khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 4815/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 là đúng theo trình tự, thủ tục. Do đó,

việc ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “ V/v cưỡng chế thu hồi đất” là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Về việc buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đổi lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư, bồi thường theo quy định của pháp luật.

Qua rà soát, phần diện tích đất còn lại của dự án xây dựng Khu đô thị T, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (trong đó có trường hợp của ông Đoàn Hữu B – bà Đỗ Thị H1) được thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Luật Đất đai năm 2013 theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố C tại Công văn số 3898/UBND-KT ngày 20/11/2018. Không có quy định việc cấp nền tái định cư theo theo phương thức đổi lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư.

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, việc ông (bà) Đoàn Hữu B – Đỗ Thị H1 yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư; bồi thường theo quy định của pháp luật là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

1. Căn cứ:

Khoản 1 điều 30; khoản 4 điều 32; điểm h khoản 1 điều 143; khoản 1 điều 158; điểm a khoản 2 điều 193; khoản 1 điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Điều 71 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014 ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H1, ông Đoàn Hữu B về việc yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “V/v cưỡng chế thu hồi đất”.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng

đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư; bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ông Đoàn Hữu B và bà Đỗ Thị H1 kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đoàn Hữu B và bà Đỗ Thị H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bà Đỗ Thị H1 và ông Đoàn Hữu B khởi kiện yêu cầu huỷ đối Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “V/v cưỡng chế thu hồi đất” và buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đối đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Đoàn Hữu B và bà Đỗ Thị H1; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2065/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 (gọi tắt là Quyết định số 2065). Trước khi ban hành Quyết định số 2065, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng dự án xây dựng Khu đô thị T và đã được lập thành Biên bản số 355 ngày 05/8/2020 có đại diện hộ gia đình ông Đoàn Hữu B ký tên, trong đó có nội dung diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.935,5m², diện tích thu hồi theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất (có các hộ giáp ranh ký tên) là 2.625,6m² (Bút lục 187-189). Như vậy diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế. Do đó, Quyết định số 2065 ban hành là đúng quy định về diện tích đất bị thu hồi.

Xét thấy; việc thu hồi đất của bà Đỗ Thị H1, ông Đoàn Hữu B bằng Quyết định số 2065 ngày 29/6/2021 là áp dụng Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND

ngày 13/11/2014 được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C thì trường hợp của bà Đỗ Thị H1, ông Đoàn Hữu B bị thu hồi là đất lúa, trên đất không có nhà, không phải di chuyển chỗ ở nên không đủ điều kiện được cấp nền tái định cư. Trường hợp của ông B, bà H1, khi thu hồi đất nông nghiệp, không có ảnh hưởng đến nhà ở, đang sống tại căn nhà ở gần thửa đất bị thu hồi, nên không thuộc trường hợp được xét bán nền tái định cư. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá trích dẫn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật về đất đai cùng các văn bản hướng dẫn thi hành nêu trên, để không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đối với yêu cầu được: Đòi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư là có căn cứ đúng quy định.

Đối với việc ban hành và thực hiện Quyết định cưỡng chế số 4815, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 02/11/2021, Ủy ban nhân dân phường L, quận B có Giấy mời ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 với nội dung vận động, làm việc liên quan đến việc bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án khu tái định cư C, có người nhận là ông Đoàn Hữu B (Bút lục 135), tuy nhiên theo Biên bản ngày 08/11/2021 tại nhà văn hóa khu vực B, phường L, quận B thì ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 vắng mặt (Bút lục 132-133). Sau đó, Quyết định số 4815 đã được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường L thông qua Biên bản niêm yết ngày 27/12/2021 (Bút lục 215). Trước khi tiến hành cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 (Bút lục 213-214) và B1 thực hiện cưỡng chế đã tiến hành vận động ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1. Tuy nhiên, theo Biên bản vận động ngày 14/01/2022 có xác nhận của trưởng khu vực và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L thì ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 có mặt trình bày ý kiến nhưng không ký tên (Bút lục 209-212).

Như vậy, đối với Quyết định cưỡng chế số 4815 đã đảm bảo đủ điều kiện và nguyên tắc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Xét thấy; Quyết định cưỡng chế số 4815 là thực hiện quyết định thu hồi đất số 2065/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất của ông (bà) Đoàn Hữu B - Đỗ Thị H1 (gọi tắt là Quyết định số 2065). Quyết định thu hồi đất là đúng các quy định như đã nhận định nêu trên; do vậy việc ban hành và thi hành Quyết định cưỡng chế số 4815 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ là đúng quy định của Pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy ông Đoàn Hữu B, bà Đỗ Thị H1 kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm nên đơn kháng cáo của ông B, bà H1 không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đoàn Hữu B phải chịu án phí. Tuy nhiên ông Đoàn Hữu B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, bà Đỗ Thị H1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đoàn Hữu B và bà Đỗ Thị H1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC- ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1. Căn cứ:

Khoản 1 điều 30; khoản 4 điều 32; điểm h khoản 1 điều 143; khoản 1 điều 158; điểm a khoản 2 điều 193; khoản 1 điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Điều 71 Luật Đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014 NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H1, ông Đoàn Hữu B về việc yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ “V/v cưỡng chế thu hồi đất”.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B thực hiện việc cấp nền tái định cư theo phương thức: Đổi đất lấy nền tái định cư – hộ dân không phải đóng tiền sử dụng đất, tiền cơ sở hạ tầng khi nhận nền tái định cư; bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Hữu B được miễn nộp tiền án phí, bà Đỗ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0001925 ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nay được chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND thành phố Cần Thơ; (1)
- VKSND thành phố Cần Thơ; (1)
- Cục THADS thành phố Cần Thơ; (1)
- Người khởi kiện; (2)
- Người bị kiện; (2)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành